

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/DS-ST
Ngày 23 – 6 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông: Nguyễn Văn Cư;

2 Bà: Thi Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2020/QĐST-DS ngày 02/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội. Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Do ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội đại diện theo pháp luật (theo Quyết định số 121/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Phú Q – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Tân Châu (theo Quyết định số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án). Địa chỉ: Số 03 Phan Đăng Lưu, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt);

- Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1966 và bà Trần Thị C, sinh năm 1966; cùng cư trú: Tổ 12, ấp Tân Hậu B2, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 14/01/2020 và trong quá trình xét xử, đại diện nguyên đơn anh Phạm Phú Q trình bày:

Căn cứ vào danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn của anh Nguyễn Phú C đã được Ủy ban nhân dân xã Long An xác nhận, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Tân Châu đã giải quyết cho anh C vay vốn chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 4.000.000 đồng ngày 28/7/2010, thời hạn vay 48 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 27/7/2014, lãi suất 0,9%/tháng (theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 28/7/2010). Đến ngày 20/9/2010, anh C được xét cho vay chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 25.800.000 đồng để trang trải chi phí học tập cho sinh viên Nguyễn Trường A, thời hạn vay 84 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 14/9/2017 (theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/9/2010). Trong quá trình vay vốn chương trình học sinh, sinh viên hộ vay nếu có nhu cầu thì được nâng mức cho vay theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 853/QĐ-TTg ngày 03/6/2011. Ngày 26/10/2011, Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ vào quyết định và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/9/2010 trên để điều chỉnh nâng mức cho vay mới 1.000.000 đồng/tháng nên số tiền được giải ngân cho anh C đến thời điểm ngày 26/10/2011 là 20.000.000 đồng, do đó tổng số tiền vay thực nhận của hộ anh C là 28.800.000 đồng đối với chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Việc ngân hàng cho anh Cường vay 02 khoản trên có chị Trần Thị C (vợ anh C) người thừa kế. Tài sản đảm bảo tiền vay đối với 02 khoản vay trên: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản (cho vay tín chấp ủy thác qua Hội nông dân xã Long An).

Đến hạn trả nợ, anh C và chị C chưa trả nợ vay, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Tân Châu đã cho gia hạn đến ngày 31/7/2018 đối với khoản vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 4.000.000 đồng và cho gia hạn tối đa 18 tháng đến ngày 21/3/2019 đối với khoản vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn là 28.800.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh C, chị C có trả lãi cho ngân hàng được 1.137.600 đồng đối với khoản vay 4.000.000 đồng và tiền lãi 433.417 đồng đối với khoản vay 28.800.000 đồng. Các lần trả lãi tiếp theo cho đến hạn trả cuối cùng thì anh C, chị C vẫn không thực hiện trả nợ vốn và lãi cho Ngân hàng, nên ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/8/2018 của khoản vay 4.000.000 đồng và chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/4/2019 của khoản vay 28.800.000 đồng với lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất cho vay.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Tân Châu nhiều lần phối hợp với Hội nông dân xã Long An, tổ trưởng tổ tiết kiệm vay vốn tiến hành đôn đốc nhắc nhở anh C và chị C trả nợ vay đã quá hạn nhưng anh C và chị C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay anh Q đại diện cho Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số

tiền vốn vay là 32.800.000 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày 23/6/2020 tổng cộng là: 54.086.803 đồng gồm:

+ Khoản vay: 4.000.000 đồng; lãi: 3.401.241 đồng;

+ Khoản vay: 28.800.000 đồng; lãi: 17.885.562 đồng.

Đồng thời yêu cầu anh C và chị C còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 23/6/2020 đối với số tiền vốn vay trên theo 02 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 28/7/2010 và ngày 20/9/2010 cho đến khi trả dứt số nợ trên.

+ Bị đơn anh Nguyễn Phú C trình bày tại các biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án: Anh C thừa nhận vào ngày 28/7/2010 và ngày 20/9/2010 anh C cùng với vợ là chị Trần Thị C có vay tiền của Ngân hàng Chính sách xã hội với số tổng số tiền vốn vay là 32.800.000 đồng, với lãi suất, thời hạn vay như trình bày trên của đại diện Ngân hàng chính sách xã hội, việc vay không thế chấp tài sản chỉ qua ủy thác Hội nông dân xã Long An và tổ tiết kiệm vay vốn. Trong quá trình vay đến ngày 14/01/2020 anh C và chị C còn nợ lại Ngân hàng Chính sách xã hội tiền vốn là: 32.800.000 đồng và tiền lãi là 19.847.165 đồng và từ ngày 14/01/2020 anh C, chị C vẫn không thanh toán nợ vốn và lãi cho Ngân hàng Chính sách Xã hội của 02 khoản nợ vay trên.

Do hoàn cảnh khó khăn, anh C đồng ý cùng chị C xin trả dần cho Ngân hàng Chính sách xã hội, đối với lãi suất quá hạn thì xin không phải trả.

+ Bị đơn: Chị Trần Thị C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Phú Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị vắng mặt.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa như đã quy định.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 86, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách Xã hội – Do ông Phạm Phú Q làm đại diện.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội tổng số tiền vốn và lãi vay là: 54.086.803 đồng (lãi tính đến ngày 23/6/2020) gồm:

- + Khoản vay: 4.000.000 đồng; lãi: 3.401.241 đồng;
- + Khoản vay: 28.800.000 đồng; lãi: 17.885.562 đồng.

Anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh sau ngày 23/6/2020 theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 28/7/2010 và ngày 20/9/2010 cho đến khi anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C trả dứt nợ cho ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Chính sách Xã hội tranh chấp với anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C về hợp đồng vay tài sản có địa chỉ tại tổ 12, ấp Tân Hậu B2, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú: Căn cứ vào các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản xác minh nơi cư trú đương sự ngày 11/3/2020 tại Công An xã Long An, thị xã Tân Châu, An Giang xác nhận chị Trần Thị C và anh Nguyễn Phú C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 12, ấp Tân Hậu B2, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Hiện không có mặt tại địa phương và địa chỉ trên cũng được ghi theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 28/7/2010 và ngày 20/9/2010 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C.

Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng dân sự theo quy định cho anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C đã được triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị C và anh Nguyễn Phú C.

Về nội dung:

[1] Căn cứ vào lời trình bày và tài liệu chứng cứ do đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Phú Q cung cấp: Vào các ngày 28/7/2010 và ngày

20/9/2010 Ngân hàng Chính sách xã hội, phòng giao dịch thị xã Tân Châu đã giải quyết cho anh C vay vốn chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 4.000.000 đồng; ngày 20/9/2010, anh C được xét cho vay chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 25.800.000 đồng để trang trải chi phí học tập cho sinh viên Nguyễn Trường A, thời hạn vay 84 tháng, hạn trả nợ ngày 21/9/2017. Trong quá trình vay vốn chương trình học sinh, sinh viên hộ vay nếu có nhu cầu thì được nâng mức cho vay theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, do đó tổng số tiền vay thực nhận của hộ anh Cường là 28.800.000 đồng đối với chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Tài sản đảm bảo tiền vay: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản (cho vay tín chấp ủy thác qua Hội nông dân xã Long An). Khi đến hạn trả nợ thì anh C, chị C có trả lãi tiền vay của 02 khoản vay trên là 1.571.017 đồng và về sau anh C, chị C không thực hiện trả vốn và lãi, khoản nợ này đã chuyển sang nợ quá hạn. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Tân Châu đã nhiều lần phối hợp cùng Hội nông dân xã Long An, tiến hành đôn đốc nhắc nhở anh C, chị C nhưng anh C, chị C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay, Ông Phạm Phú Q yêu cầu anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn và lãi suất phát sinh đến ngày 23/6/2020 là 54.086.803 đồng cho Ngân hàng Chính sách xã hội của 02 khoản vay như đã nêu trên và yêu cầu anh C, chị C còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 23/6/2020 đối với số tiền nợ vay trên theo 02 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 28/7/2010 và ngày 20/9/2010 cho đến khi trả dứt số nợ trên.

[2] Xét, về hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C, trên cơ sở chính quyền địa phương đề nghị cho anh C, chị C vay vốn để thực hiện chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn và chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn cho cuộc sống gia đình nên hai bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở quy định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay anh C và chị C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền vốn và lãi vay như đã nêu trên, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách Xã hội là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Anh Nguyễn Phú C thừa nhận anh C và chị C còn nợ vốn và lãi như trình bày trên của Ngân hàng Chính sách xã hội nhưng anh xin hên trả dần cho đến khi hết nợ vốn, đối với số lãi phát sinh thì anh C xin khỏi phải trả, do yêu cầu xin trả dần và khỏi phải trả lãi phát sinh của anh C không được Ngân hàng Chính sách xã hội chấp nhận, Hội đồng xét xử xác định anh C và chị C không thực hiện việc trả nợ tiền vay vốn và lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên buộc anh C, chị C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội số nợ tiền vốn và lãi như đã nêu trên.

[3] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nguyễn Phú Cường và chị Trần Thị Chính phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 86 khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 239, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 288; Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội – Do ông Phạm Phú Q làm đại diện đối với anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C.

Buộc anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền là 54.086.803 (năm mươi bốn triệu không trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm lẻ ba) đồng cho Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận thì còn phải trả lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 28/7/2010 và ngày 20/9/2010 được tính từ sau ngày 23/6/2020 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Phú C và chị Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.704.000 (hai triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dầm